

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2017/HSST
Ngày 27-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Nguyễn Chí Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 302/2017/ HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình C, sinh năm 1973 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Đội B, xã C Th, huyện C X, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Tổ 21, khu phố Ch L, phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình Th (đã chết) và bà Đậu Thị X, sinh năm 1947; có 03 em ruột, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1987; có vợ tên Biên Thị T, sinh năm 1977, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 04/7/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 tại tỉnh Hưng Yên; thường trú: Thôn X L, xã M Ch, huyện YM, tỉnh Hưng Yên; tạm trú: Tổ M, khu phố Đ Ch, phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Phan Thị N, sinh năm 1964; có 01 em ruột, sinh năm 1987; có vợ tên La Thị K, sinh năm 1987, có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 04/7/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Hoàng Văn A, sinh năm 1974 tại tỉnh Hà Nam; thường trú: Ô17, đường số M1, khu dân cư V – S, khu phố B, phường APh, thị xã ThA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1942 và bà Lê Thị Kim Kh (đã chết); có 03 anh em ruột, lớn sinh năm 1965, nhỏ sinh năm 1981; có vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1981, có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 04/7/2017 đến ngày

13/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Dương Triệu H, sinh năm 1974 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Xóm B, xã Kh N, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 21B, khu phố Đ Th, phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Văn H, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1938; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1984; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 04/7/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Quách Văn T, sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Số 144/7 khu phố BPh, phường BCh, thị xã ThA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Quách Văn D (đã chết) và bà Đỗ Thị C (đã chết); có 04 anh chị ruột, lớn sinh năm 1958, nhỏ sinh năm 1968; có vợ tên Đào Thị Phương H, sinh năm 1982, có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 04/7/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Phong H, sinh năm 1994; thường trú: Thôn T Ph, xã Th L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Quán cà phê B M, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1974; thường trú: Số 41/16 khu phố Th Nh 1, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 5/16A khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/7/2017 Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Vân A, Dương Triệu H, Quách Văn T đi đến uống nước tại quán cà phê “BM” tại khu phố ChL, phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ngồi uống nước, cả nhóm rủ nhau chơi đánh bài phỏm ăn tiền. C và đồng phạm lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn trên bàn của quán cà phê “BM” chia làm 04 tụ. C, H, A, H đánh bạc, mỗi ván các bị cáo dùng từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc H bận công việc cá nhân nên nhờ T đánh dùm 04 đến 05 ván bài. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá và 13.520.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

- Nguyễn Đình C sử dụng 3.700.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 3.500.000 đồng;

- Nguyễn Văn H sử dụng 4.400.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi thắng 500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 4.900.000 đồng;

- Hoàng Vân A sử dụng 3.820.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 700.00 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 3.120.000 đồng;

- Dương Triệu H sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 2.000.000 đồng.

- Đối Quách Văn T quá trình các bị cáo khác đánh bạc thì ngồi xem, sau đó H bận công việc cá nhân nên nhờ T chơi 04 đến 05 ván, khi T ngồi chơi dùm cho H thì bị bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 13.520.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Thanh N là chủ quán cà phê “BM” và Nguyễn Phong H là quản lý quán cà phê “BM”, do không biết các bị cáo đánh bạc trong quán nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 291/QĐ-KSĐT ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A, Dương Triệu H, Quách Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 31; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 07 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 31; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A, Dương Triệu H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 12 giờ ngày 04/7/2017 Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A, Dương Triệu H, Quách Văn T đi đến uống nước tại quán cà phê “BM” tại khu phố Ch L, phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ngồi uống nước, cả nhóm rủ nhau chơi đánh bài phỏm ăn tiền. C và đồng phạm lấy bộ bài tây

52 lá có sẵn trên bàn của quán cà phê “BM” chia làm 04 tụ. C, H, A, H đánh bạc, mỗi ván các bị cáo dùng từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc H bận công việc cá nhân nên nhờ T đánh dùm 04 đến 05 ván bài. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Đình C sử dụng 3.700.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 3.500.000 đồng; Nguyễn Văn H sử dụng 4.400.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi thắng 500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 4.900.000 đồng; Hoàng Văn A sử dụng 3.820.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 700.00 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 3.120.000 đồng; Dương Triệu H sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 2.000.000 đồng; Đối Quách Văn T quá trình các bị cáo khác đánh bạc thì ngồi xem, sau đó H bận công việc cá nhân nên nhờ T chơi 04 đến 05 ván, khi T ngồi chơi dùm cho H thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 13.520.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A, Dương Triệu H và Quách Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A, Dương Triệu H và Quách Văn T đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền nhằm mục đích tư lợi, sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật. Cáo trạng số 291/QĐ– KSĐT ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A, Dương Triệu H và Quách Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Đối với bị cáo Quách Văn Toàn quá trình các bị cáo khác đánh bạc thì ngồi xem, sau đó bị cáo H bận công việc cá nhân nên nhờ bị cáo chơi 04 đến 05 ván thì bị bắt quả tang nên chịu hình phạt nhẹ hơn các bị cáo còn lại.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là người lao động và chưa có tiền án tiền sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Đình C có tiền án về tội “Cướp tài sản” đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xét số tiền 13.520.000 đồng, các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Xét 01 bộ bài tây 52 lá, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Nguyễn Thanh N là chủ quán cà phê “BM” và Nguyễn Phong H là quản lý quán cà phê “BM”, do không biết các bị cáo đánh bạc trong quán nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng. Xét vai trò của bị cáo Quách Văn T trong vụ án chỉ là người chơi dùm cho bị cáo H 04 đến 05 ván thì bị bắt, còn các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A và Dương Triệu H phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi làm việc và cư trú rõ ràng, thời gian tạm giam của các bị cáo cũng ngắn, giáo dục vì vậy mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp. Đồng thời các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A và Dương Triệu H là người lao động có thu nhập thấp, vì vậy không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự.

Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A, Dương Triệu H và Quách Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; Điều 31; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/7/2017 đến ngày 13/7/2017. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 09 (chín) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường TĐH, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường TĐH, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

1.2 Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; Điều 31; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/7/2017 đến ngày 13/7/2017. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hoàng V Anh 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến ngày 13/7/2017. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường APh, thị xã ThA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường APh, thị xã ThA, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Dương Triệu H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/7/2017 đến ngày 13/7/2017. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quách Văn T 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 13.520.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 00525 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn A, Dương Triệu H và Quách Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND phường các bị cáo thường trú, tạm trú (04);
- THA hình sự (04);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Công